

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01-11-2018

“Về việc ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn

2. Ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Phương L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn N về việc ly hôn, biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2018 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 17/9/2018 (do Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thực hiện thu thập chứng cứ), nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Phan Thị Phương L yêu nhau và kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/01/2011. Chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình vợ chồng không hợp, có nhiều khác biệt về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường cãi vã nhau. Anh nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục

chung sống. Vợ chồng ly thân nhau nhiều năm, không ai còn quan tâm đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn chị Phan Thị Phương L.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Phan Thị Phương L có một con chung là Nguyễn Phan Huy V, sinh ngày 05/9/2010 (con sinh trước khi đăng ký kết hôn), hiện đang sinh sống cùng chị L. Sau ly hôn, anh yêu cầu giao con chung cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập họp lệ nhiều lần cho anh Nguyễn Văn N không đến Tòa án để giải quyết việc anh xin ly hôn chị Phan Thị Phương L nhưng anh Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 và tại phiên tòa, chị Phan Thị Phương L trình bày: Quá trình yêu nhau, đăng ký kết hôn chị nhất trí như sự trình bày của anh N. Chị cho rằng, sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh N tại huyện C, tỉnh An Giang. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào năm 2014, nguyên nhân do sự khác biệt về quan điểm sống giữa hai người, anh N hay đánh bạc, cá độ bóng đá, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị khuyên ngăn nhưng anh N không nghe từ đó sinh ra vợ chồng cãi vã, dẫn đến sút mẽ tình cảm. Vì vậy, chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống từ năm 2014 và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên anh N yêu cầu ly hôn thì chị chấp nhận theo yêu cầu của anh ấy.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung như anh N trình bày. Sau ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Huy V, sinh ngày 05/9/2010. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đồng thời gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập họp lệ nhiều lần cho anh Nguyễn Văn N đến Tòa án để giải quyết việc anh xin ly hôn chị Phan Thị Phương L nhưng anh Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt. Ngày 17/9/2018, anh N đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Phương L yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình

vào ngày 12/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân và mâu thuẫn vợ chồng được anh N, chị L trình bày phù hợp nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng anh N, chị L là thực tế đã xảy ra và tình trạng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đến mức vợ chồng ly thân nhau từ năm 2014, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Phan Thị Phương L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Phan Thị Phương L có một con chung Nguyễn Phan Huy V, sinh ngày 05/9/2010, từ trước và hiện đang sinh sống cùng chị L. Sau ly hôn cả anh N và chị L đều có nguyện vọng giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con theo luật định, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện, khả năng nuôi con. Xét thấy từ trước đến nay con chung sinh sống cùng chị L, được chị L đảm bảo về mọi mặt, vì vậy cần giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh N, chị L không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo luật định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Phan Thị Phương L.

2. Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Giao cho chị Phan Thị Phương L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Phan Huy V, sinh ngày 05/9/2010 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội, xử: anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0001766 ngày 14/5/2018. (Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/11/2018), anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nơi anh thường trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Học